

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT 03 NĂM GẦN NHẤT (2017 – 2019)**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất (2017 - 2019) tại đơn vị như sau:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm gần nhất

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm gần nhất

- Sản phẩm sản xuất kinh doanh chủ yếu: Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông được thành lập với mục tiêu và nhiệm vụ chính là thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thực hiện cung ứng dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn tỉnh. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã triển khai, kiểm tra, hướng dẫn các chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chính sách về thủy lợi, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi, tổ chức theo dõi diễn biến thời tiết nguồn nước và các giải pháp thực hiện, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả tỉnh. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá những hư hỏng xuống cấp của công trình để có phương án sửa chữa kịp thời phục vụ tốt cho sản xuất... chủ động xây dựng các phương án phòng, chống hạn ngay từ đầu mùa vụ, tích cực tu bổ, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác, vận hành 248 công trình trên địa bàn tỉnh, cung ứng dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước cho 47.490,471 ha cây trồng vật nuôi các loại.

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước thực hiện 03 năm 2017 -2019 là: năm 2017: 40.211,02ha, năm 2018: 40.853,87ha, năm 2019: 46.073,026ha với tốc độ tăng bình quân 4,8%/năm. Cùng với đó doanh thu từ thực hiện nhiệm vụ công ích thủy lợi tăng từ 37.295 triệu đồng vào năm 2017 lên 42.314 triệu đồng năm 2019 (tốc độ tăng bình quân 4,4%/năm).

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2017: 205,53 triệu đồng; Năm 2018: 1.184 triệu đồng; Năm 2019: 252 triệu đồng

- Nộp ngân sách Nhà nước: Năm 2017: 806 triệu đồng; Năm 2018: 96 triệu đồng; năm 2019: 180 triệu đồng

MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu	ha	40.211,02	40.853,87	46.073,026
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	39,94	38,93	42,39



3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,2	1,18	0,25
4	Nộp ngân sách (bao gồm cả thuế VAT được khấu trừ)	Tỷ đồng	0,8	0,09	0,18
5	Kim ngạch xuất khẩu	USD	0	0	0
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	40.211,02	40.853,87	46.073,026
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	0	0
	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	0	0	0
	- Nguồn vốn vay	Tỷ đồng	0	0	0
	- Vốn khác	Tỷ đồng	0	0	0
8	Tổng số lao động	Người	150	158	170
9	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	11,17	11,69	13,14
	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,28	1,57	1,37
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	9,89	10,12	11,77

b. Những thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi:

+ Có được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp; sự chủ động phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương các cấp huyện, xã trên địa bàn cùng với đó là sự nỗ lực, khắc phục những khó khăn của tập thể CB, CNV, NLD nên đã phát huy hiệu quả trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

+ Sự thống nhất của Ban lãnh đạo Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tốt mọi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, không ngừng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nghiệp vụ trong công tác chuyên môn mở các lớp tập huấn cho cán bộ công nhân lao động về công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi; luôn bám sát cơ sở chỉ đạo sát sao, kịp thời. Ban Giám đốc Công ty luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty; cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của CBNV, NLD trong những năm qua, Công ty luôn được đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, hàng năm Công ty được hỗ trợ một phần kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để thực hiện tu bổ, nạo vét và sửa chữa, nâng cấp các công trình từ đó khắc phục kịp thời được hư hỏng công trình thủy lợi đồng thời tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động toàn công ty cũng như việc làm cho lao động thời vụ sẵn có tại địa phương.

- Khó khăn:

+ Nhận thức, ý thức vai trò và trách nhiệm của đại đa số người dân về quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi còn nhiều hạn chế dẫn đến: tình trạng người dân đổ rác, tự ý mở nước, phá van điều tiết, phá hoại công trình còn diễn ra ở một số nơi trong tỉnh; tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn công trình còn xảy ra nhiều nhưng chưa có phương án xử lý, giải quyết. Bên cạnh đó các công trình thủy lợi nằm rải rác trên địa bàn tỉnh diện tích tưới, tiêu không tập trung, tuyến kênh tưới dài gây khó khăn cho đơn vị trong công tác quản lý, vận hành; có công trình diện tích phục vụ tưới lớn hơn so với diện tích thiết kế gây

ra tình trạng quá tải công trình khó khăn trong việc luân phiên nguồn nước; nhiều công trình chưa có kênh nội đồng hoặc kênh nội đồng bằng đất chưa được kiên cố cũng gây khó khăn cho việc điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất và thoát nước; công trình phải phục vụ tưới cho nhiều loại cây trồng thời điểm và nhu cầu tưới khác nhau gây khó khăn cho công tác vận hành, quản lý, khai thác.

+ Nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi hằng năm cấp cho đơn vị mới đạt xấp xỉ 85% kinh phí thực hiện, phần kinh phí còn thiếu được bổ sung vào các năm sau. Việc chậm trễ trong hỗ trợ kinh phí cũng gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Do đặc điểm địa hình, địa chất, tính chất đầu tư thủy lợi trước đây chưa hoàn chỉnh hệ thống kênh mương công trình thủy lợi thường xuyên bị bồi lấp tắc nghẽn dòng chảy. Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đa số được xây dựng trên 15 năm, công trình bị xuống cấp nghiêm trọng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn nhưng thiếu nguồn đề đầu tư, nâng cấp công trình cũng như không có nguồn để thực hiện kiểm định đánh giá an toàn công trình. Hệ thống thiết bị đóng mở, vận hành bị hư hỏng nhiều và gặp khó khăn trong công tác sửa chữa, khắc phục và thay thế. Thêm vào đó nhu cầu tưới từ các công trình thủy lợi vượt năng lực thiết kế cơ cấu cây trồng, mùa vụ thường xuyên biến động mặt khác nguồn kinh phí để Công ty đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi gặp nhiều khó khăn. Trong năm, Công ty đã được chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ 24.997 triệu đồng để thực hiện đầu tư sửa chữa nâng cấp 07 dự án, tuy nhiên nguồn hỗ trợ này mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu vốn thực tế của đơn vị.

+ Việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ thủy lợi của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như: tổ chức, cá nhân sử dụng nước không thuộc đối tượng được hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi nhưng không thực hiện chi trả tiền nước theo quy định của Chính phủ, thủ tục cấp phép sử dụng mặt thoáng hồ chứa nuôi trồng thủy sản khó, phức tạp không thực hiện được

+ Việc thay đổi chính sách liên quan đến thủy lợi nhưng chưa có hướng dẫn đồng bộ gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Các tổ chức thủy nông cơ sở còn mang tính hình thức hoạt động không hiệu quả, phó mặc cho đơn vị quản lý; thiếu sự phối hợp trong công tác tiếp nhận phân phối và sử dụng nước tưới mặt ruộng. Đa số các công trình không có tổ chức thủy nông cơ sở, Công ty phải đảm nhận toàn bộ hệ thống chính và hệ thống nội đồng nên chi phí cho công tác quản lý vận hành là rất lớn.

+ Một số diện tích cây trồng chưa có bản đồ giải thửa, mặc dù đã được Công ty triển khai ký hợp đồng cung ứng nước đến hộ dùng nước và có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng vẫn chưa đủ cơ sở để được thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi gây ra rất nhiều khó khăn cho đơn vị.

c. Mục tiêu và phương hướng phát triển trong thời gian tới

- Tiếp tục ổn định và bền vững xác định mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Công ty là quản lý và khai thác công trình thủy lợi có hiệu quả với mục tiêu chính để đảm bảo cho việc cung ứng nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của người dân trong tỉnh. Chú trọng đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm mục tiêu sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn nước.

- Đẩy mạnh khai thác đa mục tiêu hệ thống các công trình thủy lợi điển hình: phát triển mô hình sử dụng mặt hồ chứa nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch, cấp nước sinh hoạt, liên danh, liên kết với các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan cung ứng máy móc, thiết bị, vật tư nông nghiệp gắn với lợi ích, nhu cầu thiết thực của nhà nông, góp phần tích cực trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục từng bước đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm, khai thác công trình thủy lợi;

- Thiết lập cơ chế quản lý tài sản được Nhà nước giao tốt nhất; đảm bảo hạn chế mức hư hỏng, xuống cấp đến mức thấp nhất của hệ thống các công trình thủy lợi, phát huy tối đa năng lực phục vụ, hiệu quả khai thác;

- Thiết lập cơ chế, chính sách đảm bảo Công ty, hoạt động hiệu quả nhất, đồng thời tạo động lực khuyến khích, thu hút người lao động có năng lực, trình độ chuyên môn, nâng cao hiệu suất và chất lượng công việc;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành, thực hiện mọi chế độ, nội quy, quy chế của Công ty ở các đơn vị, chi nhánh trực thuộc. Đưa hoạt động của toàn Công ty vào nề nếp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông. Vậy, Công ty báo cáo đề quý Sở triển khai các công việc có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, KSV Cty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Tường

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/QĐ-SKH

Đắk Nông, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh

và Đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH MTV

Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CTTL	
ĐẾN	Số: 55
	Ngày 26 tháng 2 năm 2020
	Chuyển: GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 115/2014/NĐ-CP, ngày 03/12/2014 của Chính phủ về quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP, ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ, về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh đối với các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông tại Công văn đề nghị số 08/KTTT ngày 14/02/2020 và xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông với những nội dung cơ bản sau (có Kế hoạch chi tiết kèm theo):

1. Tổng nguồn thu: 44.078 triệu đồng, trong đó:
 - Thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 43.948 triệu đồng;
 - Thu kinh doanh khai thác tổng hợp: 100 triệu đồng;
 - Thu khác: 30 triệu đồng.
2. Tổng chi: 43.948 triệu đồng, trong đó:
 - Chi công tác vận hành công trình: 25.714 triệu đồng;
 - Chi bảo trì công trình thủy lợi: 9.216 triệu đồng;
 - Chi khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ: 2.519 triệu đồng;
 - Chi quản lý doanh nghiệp: 2.390 triệu đồng;
 - Trích lập khen thưởng, phúc lợi và thưởng cho người quản lý doanh nghiệp: 2.708 triệu đồng;
 - Chi khác, dự phòng: 1.401 triệu đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế: 130 triệu đồng.
4. Nộp ngân sách nhà nước: 135 triệu đồng.
5. Thu nhập bình quân/người/tháng: 6,580 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông có trách nhiệm triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Định kỳ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ sở hữu công ty về kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc gặp phải để kịp thời tháo gỡ, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ho*

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- TB ĐM&PTDN tỉnh;
- Lưu: VT, ĐKKD.



GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Trung
Lưu Văn Trung